

Số: 80/KH-UBND

Phong Thỏ, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026

Căn cứ Công văn số 5581/UBND-TH ngày 19 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 và năm 2026;

Căn cứ Công văn số 3028/SKHCN-VP ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu về xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026-2030 và năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Phong Thỏ xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026-2030 và năm 2026, như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST&CDS 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST&CDS 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác lãnh, chỉ đạo

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong giai đoạn 2021-2025 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản¹.

1 Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Phong Thỏ; Quyết định số 11/QĐ-BCĐ ngày 24/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã Phong Thỏ; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Phong Thỏ; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các bản, tổ dân phố trên địa bàn xã Phong Thỏ; kế hoạch 44/KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phong Thỏ về việc Triển khai thực hiện Phong trào “bình dân học vụ số” xã Phogn Thỏ; Quyết định số 12/QĐ-BCĐ ngày 24/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về thành lập tổ giúp việc của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo chuyển đổi số và đề án 06 xã Phong Thỏ.

2. Kết quả đạt được trong các lĩnh vực trọng tâm

2.1. Lĩnh vực y tế

- 01/01 trạm y tế xã thực hiện Các phần mềm và ứng dụng quản lý hành chính, khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, các bệnh không lây nhiễm HIV/AIDS, phòng chống dịch và thống kê y tế.

- Triển khai hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử nhằm quản lý, theo dõi thông tin sức khỏe cá nhân một cách thuận tiện, chính xác. Cán bộ y tế đã tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân trong các buổi khám bệnh, tiêm chủng, truyền thông sức khỏe và tại các thôn, bản, tổ dân phố. Nhiều người dân đã chủ động cài đặt, cập nhật thông tin, giúp việc tra cứu lịch sử khám chữa bệnh, tiêm chủng và theo dõi tình trạng sức khỏe trở nên dễ dàng hơn tỷ lệ cài đặt hồ sơ sức khỏe điện tử được 15064/20592 đạt 73.15%.

2.2. Lĩnh vực giáo dục

- Triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo; thực hiện quản lý điện tử 100% dữ liệu học sinh và dữ liệu giáo viên, nhân viên trên phần mềm edu - CSDL ngành.

- 100% các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện thanh toán chuyển khoản, 100% học liệu số được triển khai. Các phần mềm và ứng dụng quản lý văn bản, phần mềm quản lý bán trú, thực hiện quét mã QR-Code trong công tác quản lý hồ sơ nhà trường và hồ sơ giáo viên, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và làm công tác tuyên truyền giữa nhà trường với phụ huynh; phần mềm Quizizz trong công tác nghiệm thu chất lượng học sinh dạy và học, bước đầu thực hiện ứng dụng AI trong công tác giảng dạy....

2.3. Lĩnh vực Nông nghiệp

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống phần mềm quản lý chăn nuôi <http://laichau.csdlchannuoihuysan.vn>, phần mềm trồng trọt <https://csdltrongtrot.laichau.gov.vn> báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm theo quy định.

2.4. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện phần mềm VNPT iLIS để số hóa, quản lý, xử lý dữ liệu đất đai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý đất đai như thực hiện các thủ tục về đất đai, chỉnh lý biến động, giá đất, tổng hợp số liệu giúp cải thiện quy trình làm việc và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia <https://ilis-ss0.vnpt.vn/> .

2.5. Lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp

Đã hoàn thành 100% việc chuẩn hóa thông tin khách hàng trên phần mềm và ngoài hiện trường; thực hiện số hóa 100% hợp đồng mua bán điện và thay thế toàn bộ công tơ điện tử thông thường bằng công tơ điện tử.

3. Hạ tầng số

- Ủy ban nhân dân xã đã bố trí 100% cho cán bộ, công chức trang bị máy tính phục vụ công việc; xã có đường truyền internet băng rộng, các hệ thống phần mềm đã được Ủy ban nhân dân xã triển khai, thực hiện đảm bảo thông suốt, các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trên NGSP với Hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh, cụ thể: Hệ thống báo cáo của tỉnh với Hệ thống báo cáo của Chính phủ; Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh. Cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thanh toán Payment Platform giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với thanh toán Payment Platform giữa Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh, một số ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai gồm: VNPT money, Viettel Money, Viettel Pay; Sàn thương mại điện tử buudien.vn...

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tạo mới 16 tài khoản địa chỉ hộp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức; đề nghị Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ cấp mới chữ ký số chuyên dùng cho 01 tập thể, 11 cá nhân. Thay đổi thông tin 52 tập thể, cá nhân; 100% cán bộ, công chức, viên chức có chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cấp; thu hồi 10 chứng thư số. Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử trong trao đổi, xử lý công việc; tỷ lệ ký số văn bản trên địa bàn xã tính đến thời điểm báo cáo là 98% (thống kê theo hệ thống quản lý văn bản và điều hành). Có phòng họp trực tuyến theo quy định. 38/48 thôn, bản, tổ dân phố có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Nhân lực số và nhận thức số

- Đội ngũ vận hành: 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập, thành phần và số lượng của các Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo đúng, đủ theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông với 48 thôn/144 thành viên.

- Tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu cho cán bộ, công chức, viên chức với 50 thành viên. Duy trì việc vận hành hiệu quả các Trang thông điện tử, zalo, mạng xã hội Facebook...

- UBND xã đã bố trí 01 công chức tại phòng Văn hóa - Xã hội xã, phụ trách hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, giao dịch điện tử; chính quyền số;

kinh tế số; xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

5. Kinh tế số

Xã Phong Thổ đã triển khai thực hiện không dùng tiền mặt, 100% cán bộ, công chức đối tượng bảo trợ và người có công được chi trả qua thẻ ngân hàng, đóng tiền điện nước, thu nộp học phí 100%; xã đã phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ số như VNPT, Viettel và các ngân hàng để phát triển dịch vụ thanh toán số qua nền tảng Mobile-Money và Banking, đến nay Chợ 4.0 tại 02 chợ (chợ Phong Thổ và chợ Mường so) và các cửa hàng dịch vụ trên địa bàn xã thanh toán số không dùng tiền mặt.

6. Xã hội số

- Khuyến khích người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân tiếp cận ngân hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, áp dụng chuyển đổi số trong thanh toán phí, lệ phí TTHC trực tuyến, ứng dụng thanh toán trực tuyến Momo, người dân được phủ sóng băng rộng di động 4G.

- Tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân đăng nhập tham gia các khóa học trên Cổng thông tin “Bình dân học vụ số tỉnh Lai Châu”, nền tảng “Bình dân học vụ số” do Bộ Công an chủ trì.

7. Dữ liệu số

- Trên địa bàn xã đang sử dụng một số cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành triển khai đều đã mang lại những lợi ích thiết thực và được các doanh nghiệp, người dân đánh giá cao, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của xã như: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành <https://qlvb.laichau.gov.vn/> ; hệ thống thư điện tử <https://mail.laichau.gov.vn/> ; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành; CSDL cán bộ, công chức, viên chức do Sở Nội vụ xây dựng <https://qlcbccvc.laichau.gov.vn/> ; CSDL về công tác Dân tộc do Ban dân tộc triển khai, thực hiện; phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ, hưu trí xã hội <https://misposasoft.molisa.gov.vn/> ; Phần mềm sơ sở dữ liệu ngành giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn/> , phổ cập giáo dục <https://pcgd.moet.gov.vn/> , Phần mềm thống kê VNPT (Quản lý nhà trường; sổ liên lạc điện tử; mạng giáo dục) <https://vnedu.vn/> ; tổng hợp số liệu báo cáo ngành giáo dục <https://sso.ioc.edu.vn/> .

- Thu nhận hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử (mức độ 2) đạt 70%.

8. An toàn thông tin mạng

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND xã luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền, sử dụng firewall, đến nay chưa ghi nhận tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng bảo đảm an

toàn thông tin, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ công chức để phòng tránh trường hợp để những hành vi lừa đảo trực tuyến làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người dân trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của địa phương.

- Xây dựng xã Phong Thổ trở thành xã nông thôn mới nâng cao, hướng tới xã nông thôn mới thông minh, với chính quyền số hoạt động hiệu quả, kinh tế số phát triển bền vững, xã hội số toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ, năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức khá ở các lĩnh vực quan trọng. Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trung bình của khu vực.

- Từng bước nâng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ đạt từ 37,6% trở lên vào tăng trưởng kinh tế. Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 9-10% GRDP. Phần đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước từ 25% trở lên.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt từ 80% trở lên; 100% giao dịch không dùng tiền mặt trong các hoạt động kinh tế - xã hội; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công 80%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công 80%; tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%; tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử 100%; tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử, tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ 80% trở lên.

- Hằng năm phần đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 10 người trên một vạn dân.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Phối hợp các cơ quan liên quan hoàn thành phủ sóng 4G trên địa bàn, phủ sóng 5G tại các trung tâm hành chính, kinh tế xã. Vận động 100% doanh nghiệp trên địa bàn triển khai ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân 30%.

- Đưa hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định. Phối hợp cung cấp cơ sở dữ liệu nhằm phát triển trung tâm giám sát an ninh mạng và điều hành thông minh của tỉnh để bảo vệ dữ liệu cá nhân và tổ chức. Cử đội ngũ cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo về an toàn thông tin mạng đủ năng lực bảo vệ hạ tầng số của địa phương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, năng lượng và sản xuất công nghiệp, tài chính - ngân hàng; tỷ lệ dân số có sổ theo dõi sức khỏe điện tử trên 50%.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

- Phát triển chính quyền số: Hoàn thiện hạ tầng CNTT, kết nối đồng bộ với hệ thống tỉnh; triển khai mạnh mẽ dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, hồ sơ điện tử; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trong vận hành hệ thống quản trị số.

- Phát triển kinh tế số, nông nghiệp số: Hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh áp dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; ứng dụng công nghệ số trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, phát triển du lịch cộng đồng; khuyến khích doanh nghiệp, hộ gia đình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dựa trên công nghệ số.

- Phát triển xã hội số: Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số, xây dựng “Công dân số Phong Thổ”; thúc đẩy học tập trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, chuyển đổi số trong an sinh xã hội; thu hẹp khoảng cách số giữa các thôn, bản, tổ dân phố.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Triển khai các đề tài, sáng kiến, giải pháp khoa học, công nghệ gắn với thực tiễn địa phương; xây dựng phong trào thi đua sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lao động sản xuất; tăng cường hợp tác với các viện, trường, tổ chức khoa học, công nghệ trong và ngoài tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và dữ liệu: Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của xã; quản lý, bảo mật thông tin công dân; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống tấn công mạng cho cán bộ và nhân dân.

3. Giải pháp thực hiện

- *Giải pháp về cơ chế, chính sách:* Tích cực lồng ghép các chương trình, dự án quốc gia và của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành quy chế phối hợp, cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số.

- *Giải pháp về nguồn lực:* Ưu tiên bố trí ngân sách xã cho khoa học, công

nghệ và chuyển đổi số, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa; kêu gọi doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng số đầu tư hạ tầng và dịch vụ tại địa phương.

- *Giải pháp về nhân lực:* Tổ chức tập huấn, đào tạo cán bộ xã, trưởng thôn, đoàn viên, hội viên về kỹ năng số; hình thành lực lượng “Tổ công nghệ số cộng đồng” ở tất cả các thôn trên địa bàn.

- *Giải pháp về hạ tầng số và dữ liệu số:* Đầu tư đồng bộ hạ tầng mạng, trung tâm điều hành thông minh cấp xã; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, y tế, giáo dục, an sinh xã hội).

- *Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức:* Tổ chức chiến dịch truyền thông sâu rộng về chuyển đổi số đến từng hộ dân; phát huy vai trò Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, người uy tín, trưởng thôn trong vận động nhân dân tham gia chuyển đổi số.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐMST&CDS NĂM 2025; XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2026

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2025

1. *Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ:* Từng bước áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã (Khoai sọ, sắn, chuối, dong giềng); hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP (Mô hình nhà lưới trồng Nho tại thôn Vàng Bó; miến dong Nậm So; ruốc cá hồi, cá hồi phi lê của HTX Dương Yên; cao xương ngựa Bạch Xuân Oanh; Chuối sấy giòn của hợp tác xã nông sản Phong Thổ).

2. *Xây dựng hệ thống thông tin và chuyển đổi số:* Hoàn thành việc kết nối hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử của xã với cấp tỉnh và trực liên thông văn bản quốc gia; 100% văn bản trao đổi giữa UBND xã và UBND tỉnh được gửi, nhận qua môi trường mạng; triển khai chữ ký số cho cán bộ, công chức; tỷ lệ hồ sơ hành chính giải quyết trực tuyến đạt 100%; cập nhật cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. *Đổi mới sáng tạo:* Khuyến khích đoàn viên, hội viên, giáo viên, nông dân đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật; hình thành một số mô hình khởi nghiệp nhỏ lẻ trong lĩnh vực thương mại điện tử và kinh doanh online nông sản địa phương.

4. *Công tác lưu trữ, phục vụ quản lý nhà nước:* Tăng cường quản lý, lưu trữ văn bản điện tử; triển khai phần mềm quản lý hồ sơ công việc tại UBND xã, nâng cao hiệu quả tra cứu; hoàn thành số hóa bước đầu hồ sơ hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KH, CN, ĐMST & CDS NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương; tăng tốc chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền, doanh nghiệp và người dân, từng bước hình thành chính quyền số cấp xã vận hành hiệu quả, minh bạch, phục vụ tốt người dân và tổ chức; phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ số, nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng và người dân; thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở cơ sở, khuyến khích các mô hình sản xuất, kinh doanh áp dụng công nghệ mới, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng; hoàn thiện và vận hành đồng bộ các nền tảng số như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử, dịch vụ công trực tuyến, cổng thông tin xã, hệ thống truyền thanh thông minh, phần mềm phản ánh hiện trường; từng bước xây dựng xã Phong Thổ trở thành xã nông thôn mới thông minh, lấy người dân làm trung tâm, lấy công nghệ làm động lực, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến toàn trình của xã đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử toàn xã đạt 80%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.
- 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.
- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.
- Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các

tổ chức được phép khác.

- 50% các điểm, thôn du lịch cộng đồng đã được công nhận được số hóa 3D (nếu có).
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.
- 70% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa lý có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa (nếu có).
- 100% sản phẩm OCOP của xã được đưa lên sàn thương mại điện tử.
- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến trung tâm xã; phần đầu trên 30% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng, 30% các thôn đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động.
- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 20%.
- Tỷ lệ bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh công lập triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.
- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.
- Hoàn thành kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển Khoa học và Công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp (tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản phẩm chủ lực, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao); khuyến khích nghiên cứu, bảo tồn và phát triển các cây trồng, vật nuôi đặc hữu của địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động khuyến nông, khuyến công, chuyển giao công nghệ cho người dân; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý.

2. Thúc đẩy Đổi mới sáng tạo: Xây dựng môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo trong cộng đồng, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng các sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo.

3. **Đẩy mạnh Chuyển đổi số**

- *Chính quyền số*: Hoàn thiện hạ tầng số cho chính quyền xã (mạng nội bộ, thiết bị); nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích người dân sử dụng; triển khai hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của xã, kết nối với cấp trên.

- *Kinh tế số*: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể tham gia các sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt (thông qua ví điện tử, mobile banking).

- *Xã hội số*: Phổ cập internet băng rộng đến các hộ gia đình; nâng cao kỹ năng số cho người dân (sử dụng internet an toàn, khai thác thông tin, dịch vụ số); phát triển các ứng dụng phục vụ đời sống dân sinh (y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch thông minh); đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng.

4. Phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và người dân; phối hợp với các trường học, trung tâm dạy nghề để lồng ghép nội dung đào tạo về kỹ năng số; hoàn thiện cơ chế, chính sách; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách của xã để khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng các quy định cụ thể về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện toàn diện kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 và năm 2026, bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thiết thực và đúng tiến độ. Định kỳ hằng quý tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp lơ là, chậm trễ trong triển khai nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa ra các giải pháp trọng tâm, đột phá trong từng giai đoạn; chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện kế hoạch.

- Là đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nội dung của kế hoạch; phối hợp với các đơn vị chuyên môn của xã và các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các hoạt động ứng dụng Khoa học - Công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo kỹ năng số cho người dân.

2. Phòng Kinh tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của xã tham mưu tham mưu bố trí, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho hoạt

động KH&CN, ĐMST và CDS; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định; chủ trì, phối hợp triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, phát triển sản phẩm OCOP.

3. Công an xã: Tăng cường phối hợp thực hiện Đề án 06, đảm bảo dữ liệu dân cư được khai thác, cập nhật, chia sẻ phục vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính.

4. Các Tổ công nghệ số cộng đồng: Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026-2030 và năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trưởng các thôn, bản. TDP;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Khắc Tấn